

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

PHẠM THỊ TRÀ MY

**TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG
TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2011

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN PHÙNG**

Phản biện 1: **GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 2: **PGS.TS. LÊ ĐỨC TOÀN**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 13 tháng 8 năm 2011.

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực để tồn tại và phát triển mỗi doanh nghiệp phải luôn nỗ lực để có được định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn, cơ chế quản lý hiệu quả, nhằm tránh những rủi ro, đem lại lợi nhuận cao.

Ngân hàng đóng vai trò quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tín dụng ngân hàng đóng vai trò một khâu then chốt và chủ yếu trong hoạt động của các NHTM.

Rủi ro tín dụng là đặc trưng tiêu biểu nhất và dễ xảy ra nhất trong hoạt động ngân hàng. Thực trạng này có liên quan chặt chẽ tới chất lượng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng.

Đà Nẵng đang trên đà phát triển, hệ thống các tổ chức tài chính tín dụng và ngân hàng ngày càng phát triển đa dạng đã tạo ra các áp lực cạnh tranh khiến cho NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng phải cố gắng hoàn thiện mình để có thể đứng vững trên thị trường, trong đó hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ là một nhu cầu cấp thiết.

Chính vì tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ và yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ tại các NHTM nói chung và NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng nói riêng trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế WTO nên việc nghiên cứu đề tài: "Tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng" hy vọng có đóng góp nhất định vào việc hạn chế rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng.

2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Các nghiên cứu của một số tác giả trước đây đã nghiên cứu về công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong ngân hàng nhưng chưa trình bày được những ưu điểm và hạn chế của kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng từ thực trạng kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại ngân hàng nên các giải pháp của các nghiên cứu này đưa ra nhằm để tăng cường kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại ngân hàng là chưa rõ và cụ thể. Do đó, trong luận

văn này sẽ tập trung nghiên cứu về vấn đề “Tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng”. Vì vậy, tôi thực hiện luận văn này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng kiểm soát nội bộ về hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng một cách cụ thể hơn để có thể rút ra những ưu điểm và hạn chế của kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng xuất phát từ thực trạng để từ đó đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng trong điều kiện nền kinh tế hiện nay.

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng góp phần nâng cao chất lượng tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hoạt động tín dụng và kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng.
- Phạm vi nghiên cứu: tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của luận văn là phương pháp luận duy vật biện chứng, phương pháp quan sát, phương pháp so sánh và các phương pháp khác.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Luận văn đã góp phần làm rõ lý luận về NHTM, kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM.
- Luận văn đã trình bày thực tiễn hoạt động kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại ngân hàng, đánh giá những ưu điểm cùng với những hạn chế trong việc kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng.
- Luận văn đã đưa ra giải pháp góp phần khắc phục những thiếu sót và tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng nhằm đảm bảo ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng trong NHTM

Chương 2: Thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng

Chương 3: Giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1 Tổng quan về kiểm soát nội bộ

1.1.1.1 Các khái niệm kiểm soát nội bộ

a, Kiểm soát nội bộ theo COSO

b, Theo Liên Đoàn kế toán quốc tế (IFAC)

c, Theo Viện Kiểm toán quốc tế

d, Theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 400

“Hệ thống kiểm soát nội bộ là các quy định và các thủ tục kiểm soát do đơn vị được kiểm toán xây dựng và áp dụng nhằm đảm bảo cho đơn vị tuân thủ pháp luật và các quy định để kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa và phát hiện gian lận, sai sót; để lập báo cáo tài chính trung thực và hợp lý; nhằm bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản của đơn vị. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và thủ tục kiểm soát”.

1.1.1.2 Lịch sử phát triển kiểm soát nội bộ

a, Giai đoạn sơ khai

b, Giai đoạn hình thành

c, Giai đoạn phát triển

d, Giai đoạn hiện đại (Thời kỳ hậu COSO - từ 1992 đến nay)

1.1.2 Khái quát về Ngân hàng thương mại và hoạt động tín dụng tại Ngân hàng thương mại

1.1.2.1 Khái niệm, vai trò và chức năng của Ngân hàng thương mại

a, Khái niệm Ngân hàng thương mại

b, Vai trò và chức năng của Ngân hàng thương mại

1.1.2.2 Hoạt động tín dụng tại Ngân hàng thương mại

a, Khái niệm tín dụng, hoạt động tín dụng

b, Vai trò của hoạt động tín dụng trong Ngân hàng thương mại

Có vai trò quan trọng đối với NHTM, mang lại nguồn thu chủ yếu cho ngân hàng.

c, Các nguyên tắc tín dụng

- Vốn vay phải có mục đích, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả

- Vốn vay phải hoàn trả đầy đủ đúng hạn cả vốn lẫn lãi

- Vốn vay phải có đảm bảo

d, Phân loại tín dụng ngân hàng

e, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là đặc trưng tiêu biểu nhất, dễ xảy ra nhất trong hoạt động ngân hàng. Rủi ro tín dụng được định nghĩa là khả năng mà người vay hoặc đối tác của ngân hàng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính đã cam kết với ngân hàng.

1.2 KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1 Mục tiêu và nhiệm vụ của kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng

1.2.1.1 Mục tiêu của kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng

+ Góp phần bảo đảm tính hợp lý, hiệu lực, hiệu quả và an toàn hoạt động tín dụng trong ngân hàng.

+ Góp phần thực hiện việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ ngân hàng trong hoạt động tín dụng.

1.2.1.2 Nhiệm vụ của kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng

- Ngăn ngừa thiếu sót trong hệ thống xử lý nghiệp vụ.

- Bảo vệ ngân hàng trước những thất thoát tài sản có thể tránh.

- Đảm bảo việc chấp hành chính sách kinh doanh.

1.2.2 Các yếu tố cấu thành kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng

1.2.2.1 Môi trường kiểm soát

a, Các nhân tố bên trong

- + Năng lực của cán bộ ngân hàng
- + Phẩm chất đạo đức cán bộ ngân hàng
- + Thông tin khách hàng

b, Các nhân tố bên ngoài

- + Cơ chế tín dụng
- + Khách hàng vay vốn
- + Môi trường pháp lý
- + Môi trường kinh tế

1.2.2.2 Hệ thống kế toán liên quan đến hoạt động tín dụng

a, Chứng từ kế toán nghiệp vụ hoạt động tín dụng

b, Nội dung hạch toán kế toán nghiệp vụ hoạt động tín dụng

c, Kiểm soát và phê duyệt chứng từ kế toán liên quan đến nghiệp vụ hoạt động tín dụng

1.2.2.3 Các thủ tục kiểm soát nghiệp vụ hoạt động tín dụng

1.2.3 Nội dung kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong Ngân hàng thương mại

➤ Kiểm soát chính sách tín dụng và chính sách khách hàng

❖ Chính sách tín dụng

Các giải pháp thực hiện công tác chính sách tín dụng gồm:

- + Đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề tập trung phát triển và ưu tiên.
- + Phát triển tín dụng.
- + Công tác phát triển tín dụng đi đôi với công tác huy động vốn.
- + Rà soát công tác giải ngân nhằm đảm bảo đúng tỷ lệ an toàn.
- + Tăng cường phát triển các dịch vụ ngân hàng.
- + Kiểm soát dòng tiền, tài sản đảm bảo.
- + Rà soát lãi suất, kỳ điều chỉnh lãi suất, biên độ các khoản vay.
- + Lựa chọn khách hàng và các khoản vay phù hợp với chính sách của ngân hàng.

❖ Chính sách khách hàng

+ Phân loại, phát triển khách hàng theo chính sách của ngân hàng. Ưu tiên phát triển đối tượng khách hàng theo các dự án, mối quan hệ hợp tác với ngân hàng.

+ Chú trọng việc phục vụ các sản phẩm và dịch vụ tài chính của ngân hàng.

+ Thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng tại ngân hàng theo chỉ đạo của ngân hàng cấp trên phù hợp với từng địa bàn hoạt động.

+ Định kỳ chấm điểm xếp loại khách hàng tín dụng.

➤ Kiểm soát quá trình xét duyệt cho vay: gồm việc thẩm định các điều kiện vay vốn, kiểm soát mức tiền cho vay, lãi suất, thủ tục cho vay, thủ tục gia hạn các khoản nợ, thời hạn, phương thức cho vay.

➤ Kiểm soát quá trình giải ngân: giai đoạn này kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ khách hàng, hồ sơ vay vốn, hồ sơ bảo đảm tiền vay và các yếu tố chứng từ, sự khớp đúng giữa các chứng minh thư và người vay, giữa người nhận tiền và người có tên trên giấy đề nghị vay vốn.

➤ Kiểm tra và kiểm soát vốn vay sau khi giải ngân: giám sát mức độ tuân thủ cam kết trong hợp đồng tín dụng, tình hình sử dụng vốn vay, thanh toán nợ gốc và lãi, kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, hiện trạng tài sản bảo đảm.

➔ Kiểm soát quá trình xét duyệt cho vay, kiểm soát quá trình giải ngân và kiểm tra - kiểm soát vốn vay sau khi giải ngân cán bộ tín dụng của ngân hàng cần tiến hành phân tích tín dụng và kiểm tra tín dụng.

Với mỗi đơn xin vay của khách hàng, cán bộ tín dụng cần phân tích:

⇒ Thứ nhất: Khách hàng xin vay có tín nhiệm, uy tín không?

⇒ Thứ hai: Hợp đồng tín dụng có được kí kết một cách đúng đắn và hợp lệ không ?

⇒ Thứ ba: Ngân hàng có thể đòi nợ thuận lợi bằng tài sản đảm bảo không?

➤ Kiểm soát rủi ro tín dụng: ngân hàng thực hiện việc kiểm soát thông qua việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá.

➤ Kiểm soát việc chấp hành các nguyên tắc trong thực hiện nghiệp vụ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

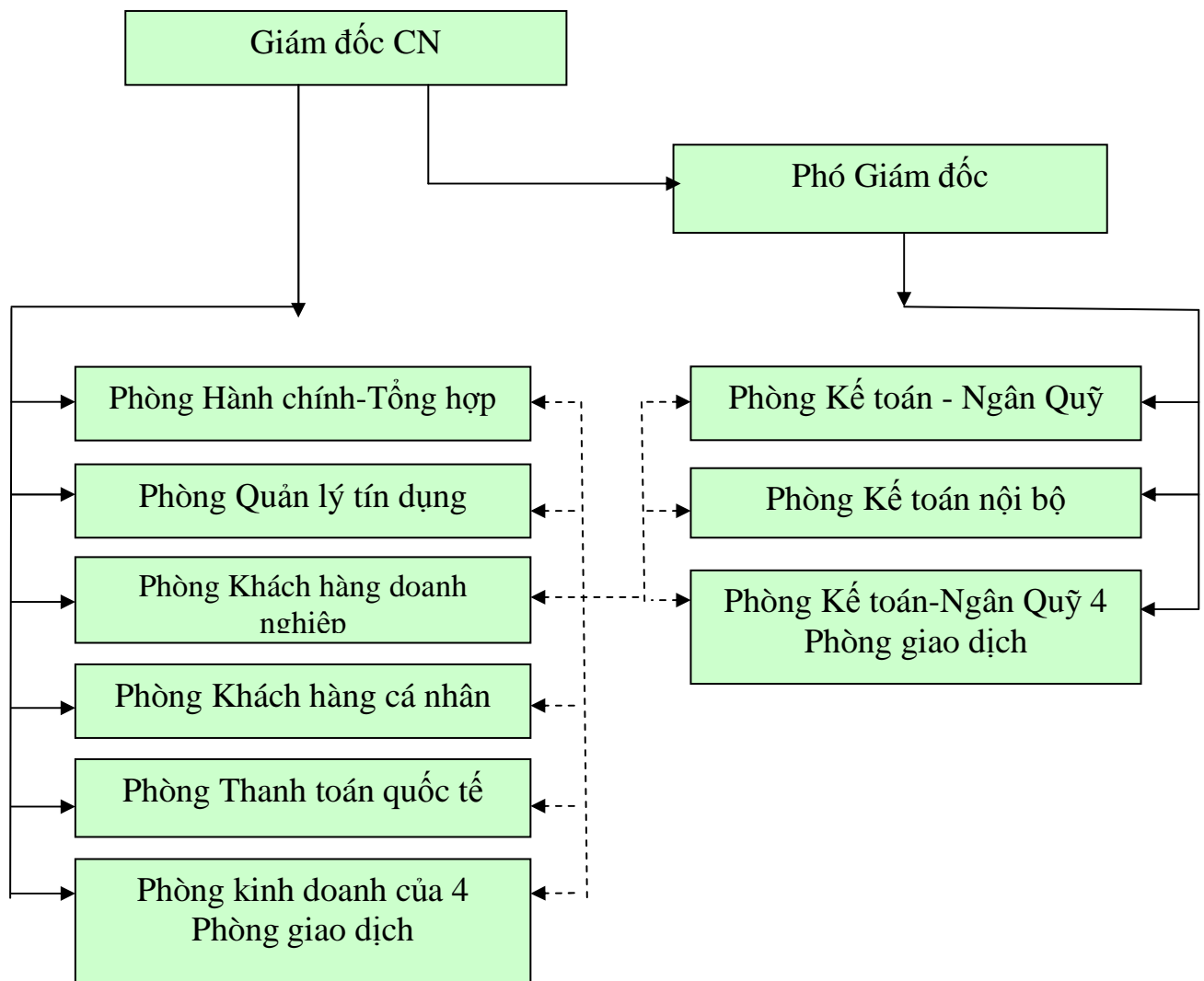
THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHTM CP QUÂN ĐỘI - CN ĐÀ NẴNG

2.1 GIỚI THIỆU NHTM CP QUÂN ĐỘI (MB) VÀ NHTM CP QUÂN ĐỘI - CN ĐÀ NẴNG (MB CN ĐÀ NẴNG)

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của MB và MB CN Đà Nẵng

2.1.2 Mô hình tổ chức tại MB CN Đà Nẵng

Cơ cấu tổ chức của MB CN Đà Nẵng được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng.



Ghi chú : ← Quan hệ trực tuyến

← Quan hệ chức năng

Hình 2.2: Mô hình tổ chức MB CN Đà Nẵng

2.1.3 Năng lực của cán bộ nhân viên MB CN Đà Nẵng

2.1.4 Quan hệ khách hàng của MB CN Đà Nẵng

Đến thời điểm 30/06/2010, khách hàng có quan hệ tiền vay với MB CN Đà Nẵng thể hiện ở con số 1.228 tỷ đồng.

2.1.5 Thực trạng tình hình hoạt động tại MB CN Đà Nẵng

2.1.5.1 Tình hình huy động vốn của MB CN Đà Nẵng từ năm 2008 đến 30/06/2010

Hoạt động huy động vốn của MB CN Đà Nẵng luôn đạt được tốc độ tăng trưởng tốt theo đúng kế hoạch phát triển của toàn hệ thống MB. Tính đến cuối tháng 06/2010, huy động thời điểm của CN đạt 94,5% kế hoạch năm 2010 (979 tỷ đồng).

2.1.5.2 Tình hình dư nợ cho vay của MB CN Đà Nẵng từ năm 2008 đến 30/06/2010

Hoạt động cho vay của MB CN Đà Nẵng đã không ngừng mở rộng.

Dư nợ đến thời điểm 30/06/2010 của CN đạt 1.228 tỷ đồng trong khi kế hoạch cho vay thời điểm năm 2010 của MB CN Đà Nẵng là 1.500 tỷ đồng. Trong đó, tình hình nợ xấu tại MB CN Đà Nẵng từ năm 2008 đến 30/06/2010 ngày càng tăng. Số nợ xấu ngày càng tăng, chủ yếu là nợ xấu ngắn hạn. Vì vậy, tín dụng của CN tiềm ẩn rất nhiều rủi ro nếu CN không kiểm soát được chất lượng tín dụng.

2.2 THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHTM CP QUÂN ĐỘI - CN ĐÀ NẴNG

2.2.1 Chính sách tín dụng và chính sách khách hàng tại MB CN Đà Nẵng

2.2.1.1 Chính sách tín dụng

Lãnh đạo MB CN Đà Nẵng tập trung chỉ đạo thực hiện theo đúng chính sách tín dụng của Tổng Giám đốc thông báo nhằm thực hiện phương châm “tăng trưởng vững chắc, quản lý tốt, lợi nhuận cao” với các giải pháp thực hiện công tác tín dụng sau:

- Định hướng đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên tập trung phát triển.
- Tiếp tục phát triển tín dụng trong thời gian đến trên nguyên tắc thận trọng.

- Định hướng chỉ đạo của Hội sở là công tác phát triển tín dụng đi đôi với công tác huy động vốn.

- Giảm tỷ lệ dư nợ cho vay so với huy động của tổ chức, cá nhân bằng đồng Việt Nam.

- Tập trung mọi biện pháp để tăng cường giải ngân ngoại tệ.

- Thực hiện rà soát việc giải ngân đồng Việt Nam đối với các khách hàng theo thứ tự ưu tiên.

- Đẩy mạnh công tác bảo lãnh, các dịch vụ ngân hàng.

- Tranh thủ lựa chọn và phát triển khách hàng tốt, tái cơ cấu, cấu trúc các khách hàng.

- Lên kế hoạch và giám sát chi tiết kế hoạch giải ngân và thu hồi nợ đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam, các khoản vay trung dài hạn đảm bảo dư nợ tín dụng phát triển theo đúng định hướng của MB.

- CN, các khối kinh doanh, phòng kinh doanh tăng cường kiểm soát dòng tiền thanh toán, kiểm soát tài sản đảm bảo, theo dõi diễn biến để hạn chế tối đa không có nợ quá hạn phát sinh và hạn chế rủi ro xảy ra.

- Thực hiện rà soát việc xác định lãi suất, kỳ điều chỉnh lãi suất, biên độ các khoản vay.

- Lựa chọn các khoản vay ngắn hạn mới của khách hàng đã có quan hệ hoặc các khoản vay của các khách hàng tiềm năng.

- Lựa chọn các khoản vay trung, dài hạn thuộc thẩm quyền của Giám đốc CN nếu CN cân đối và đáp ứng theo đúng các điều kiện về tỷ lệ do Hội sở quy định.

2.2.1.2 Chính sách khách hàng

- Đối với khách hàng là cá nhân cần mở rộng dịch vụ tín dụng. Ưu tiên phát triển khách hàng cá nhân theo các chương trình, dự án hợp tác hoặc khách hàng có chọn lọc đảm bảo hiệu quả cao và an toàn.

- Đối với khách hàng là các tổ chức kinh tế cần xây dựng một mối quan hệ lâu dài ổn định và cùng phát triển.

- Tiếp cận khách hàng mới có nhiều tiềm năng.

- Thực hiện phân loại khách hàng thích hợp, lựa chọn khách hàng tốt, có uy tín, kinh nghiệm, có thị trường ổn định, khách hàng có thương hiệu và có nguồn thanh toán ngân sách chắc chắn.

- Chú trọng trong việc phục vụ dịch vụ tài chính - ngân hàng trọn gói cho khách hàng.

- Ban lãnh đạo MB CN Đà Nẵng tổ chức triển khai chính sách chăm sóc khách hàng CRM tại CN theo chỉ đạo của Hội sở phù hợp với địa bàn Đà Nẵng.

- Định kỳ, cán bộ tín dụng tự chấm điểm để xếp loại khách hàng tín dụng.

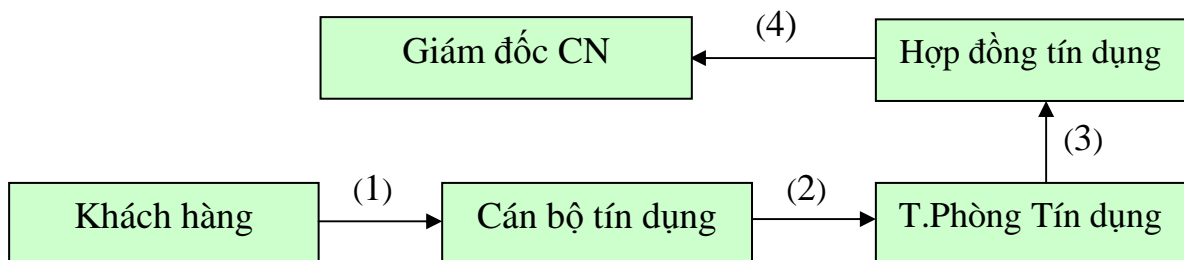
Nhìn chung, chính sách tín dụng và chính sách khách hàng MB CN Đà Nẵng hiện tại đang áp dụng là dựa vào những chính sách, những quy định theo chỉ đạo từ Hội sở, từ Tổng Giám đốc MB mà chưa có những chính sách riêng và cụ thể phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của CN, chưa lựa chọn và tìm cho mình đối tượng khách hàng phù hợp, chính sách chăm sóc khách hàng chưa thể hiện được sự công bằng đối với tất cả các khách hàng.

2.2.2 Quy trình xét duyệt cho vay tại MB CN Đà Nẵng

* **Xét duyệt cho vay**: thực chất là tiến hành thẩm định các điều kiện vay vốn của khách.

Thẩm định cho vay là khâu quan trọng nhất và hồ sơ xin vay vốn của khách hàng được phòng kinh doanh xem xét và cử cán bộ tín dụng thẩm định cho vay, cán bộ tín dụng này sẽ chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và đồng thời là cán bộ trực tiếp cho vay. Trong quy trình xét duyệt cho vay không có sự tách biệt cần thiết giữa bộ phận thẩm định và bộ phận cho vay, điều này tạo cơ sở cho những rủi ro tín dụng trong nghiệp vụ này phát sinh.

- Đối với các khoản vay ở trong thẩm quyền của Giám đốc MB CN Đà Nẵng



Hình 2.4: Quy trình xét duyệt cho vay vốn trong thẩm quyền Giám đốc CN

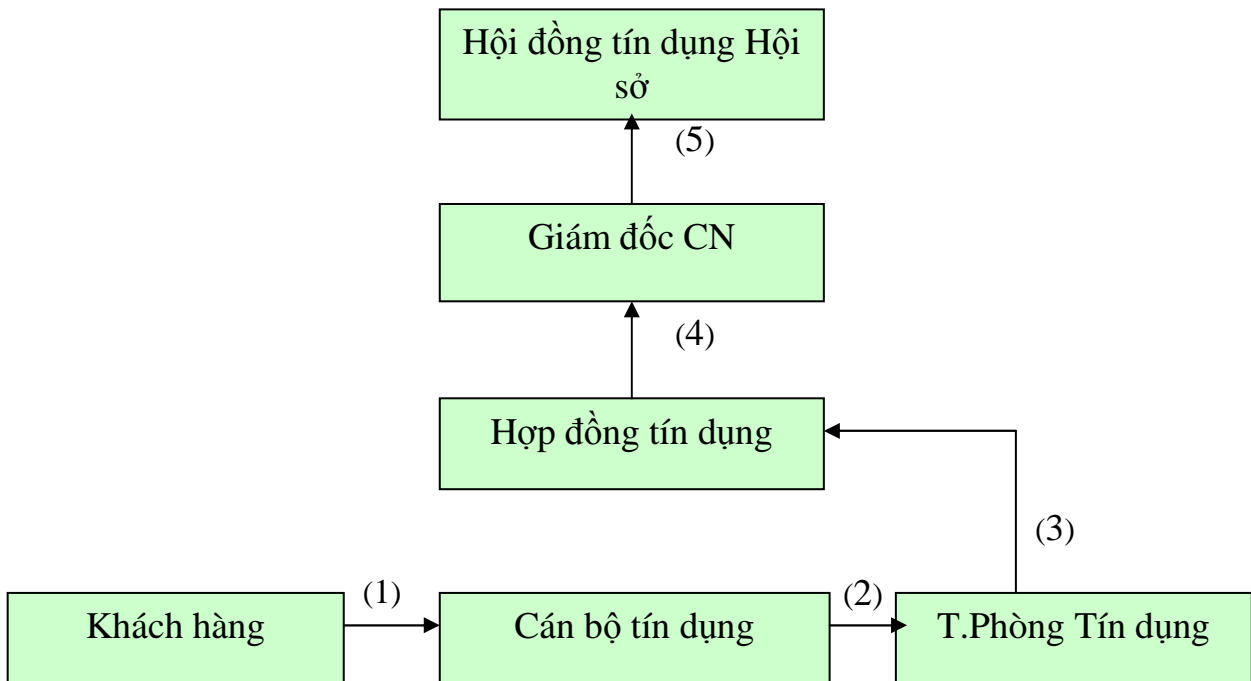
(1): Khách hàng gửi hồ sơ xin vay đến Phòng Tín dụng - Trưởng Phòng Tín dụng tiếp nhận hồ sơ và giao cho cán bộ tín dụng

(2): Cán bộ tín dụng tiếp nhận hồ sơ, tiến hành nghiên cứu, đánh giá, xem xét các điều kiện vay vốn (thẩm định), sau đó chuyển cho Trưởng phòng Tín dụng

(3): Trưởng phòng Tín dụng xem xét lại và hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định để gửi Hội đồng tín dụng

(4): Sau khi có ý kiến của hội đồng tín dụng, toàn bộ hồ sơ vay vốn được hoàn chỉnh, trình Giám đốc CN phê duyệt

- Đối với khoản vay vượt thẩm quyền của Giám đốc MB CN Đà Nẵng



Hình 2.5: Quy trình xét duyệt cho vay vốn ngoài thẩm quyền Giám đốc CN

(1): Khách hàng gửi hồ sơ xin vay đến Phòng Tín dụng - Trưởng Phòng Tín dụng tiếp nhận hồ sơ và giao cho cán bộ tín dụng

(2): Cán bộ tín dụng tiếp nhận hồ sơ, tiến hành nghiên cứu, đánh giá, xem xét các điều kiện vay vốn (thẩm định), sau đó chuyển cho Trưởng phòng Tín dụng.

(3): Trưởng phòng Tín dụng xem xét lại và hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định để gửi Hội đồng tín dụng

(4): Sau khi có ý kiến của hội đồng tín dụng, toàn bộ hồ sơ vay vốn được hoàn chỉnh, trình Giám đốc CN kiểm tra phê duyệt và gửi hồ sơ vay vốn vượt thẩm quyền của mình lên Hội đồng tín dụng Hội sở.

(5): CN lập tờ trình lên Hội đồng tín dụng Hội sở hoặc Tổng giám đốc hoặc nếu vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc thì trình Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

Trưởng phòng tín dụng có nhiệm vụ phân công cán bộ tín dụng tiếp nhận hồ sơ của khách hàng, đơn đốc khách hàng gửi các hồ sơ cần thiết để nghiên cứu và tiến hành thẩm định các nội dung sau:

- Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ được cung cấp
- Kiểm tra tình hình kinh doanh hiện tại của khách hàng
- Thẩm định tư cách pháp nhân của khách hàng
- Thẩm định tình hình tài chính của khách hàng vay vốn
- Thẩm định phương án, dự án vay vốn của khách hàng
- Thẩm định tài sản đảm bảo nợ vay của khách hàng

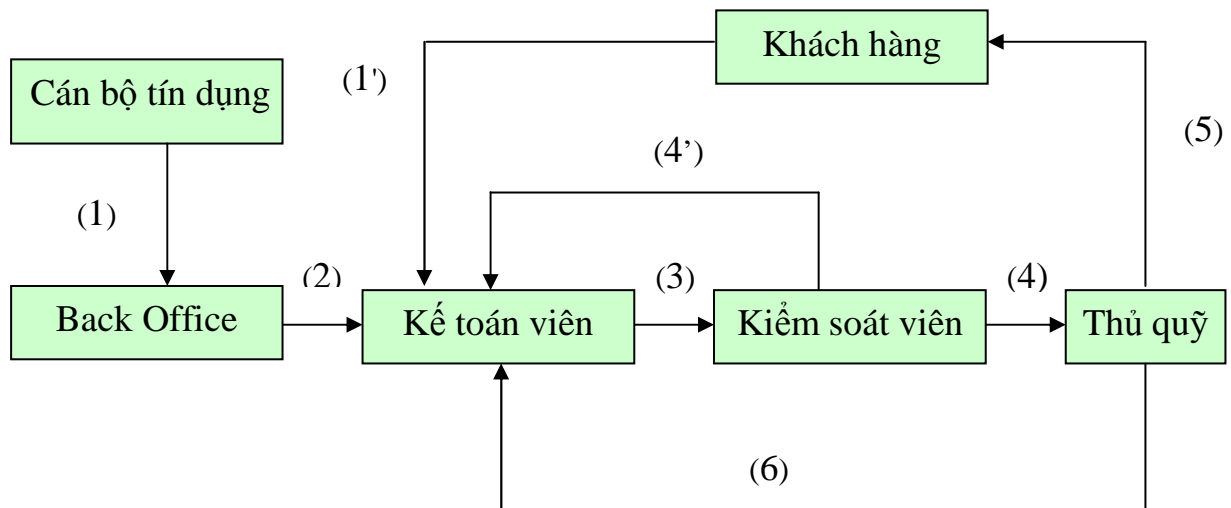
Với quy trình như trên, công việc thẩm định được thực hiện chính cán bộ tín dụng được chỉ định tiếp nhận hồ sơ và họ có trách nhiệm theo dõi toàn bộ khoản vay từ khi cho vay đến khi thu lại vốn và lãi vay.

*** Thủ tục thẩm định cho vay:**

Thủ tục thẩm định cho vay về nguyên tắc phải được xây dựng đối với từng đối tượng vay vốn cũng như thời hạn vay vốn. Thủ tục thẩm định cho vay đối với các doanh nghiệp của MB CN Đà Nẵng gồm các bước như sau:

- Thu thập thông tin khách hàng
- Kiểm tra độ tin cậy của thông tin
- Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng

2.2.3 Quy trình giải ngân tại MB CN Đà Nẵng



Hình 2.6: Quy trình và thủ tục giải ngân tại MB CN Đà Nẵng.

(1): Cán bộ tín dụng chuyển bộ hồ sơ xin vay vốn, hợp đồng tín dụng, quyết định cho vay của Giám đốc sang bộ phận Back Office tín dụng kiểm tra lại các thông tin cần thiết của hồ sơ vay và làm giấy Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ.

(1'): Khách hàng đến Phòng kế toán làm thủ tục và được kế toán viên hướng dẫn khách hàng hoàn chỉnh các chứng từ cần thiết.

(2): Back Office tín dụng trình Giám đốc ký duyệt việc cho phép giải ngân món vay cho khách hàng, thực hiện giải ngân trên hệ thống và chuyển chứng từ xuống cho bộ phận kế toán.

(3): Kế toán viên kiểm tra hồ sơ tín dụng bộ phận Back Office chuyển xuống, ký xác nhận vào chứng từ và hạch toán giải ngân trên hệ thống để chuyển kiểm soát viên kiểm tra lại và duyệt chứng từ hạch toán giải ngân.

(4): Kiểm soát viên tiến hành kiểm tra đối chiếu chứng từ giải ngân với các thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, quyết định cho vay của Giám đốc, chứng từ cơ sở kèm theo, ký chứng từ và hoàn tất phê duyệt bút toán giải ngân trên hệ thống. Sau đó chuyển bộ phận Kho quỹ giải ngân cho khách hàng (nếu giải ngân bằng tiền mặt).

(4'): Nếu giải ngân bằng chuyển khoản thì kiểm soát viên trả lại chứng từ cho kế toán viên để gửi lại cho khách hàng một liên làm chứng từ gốc ở đơn vị của mình.

(5): Thủ quỹ chi tiền cho khách hàng và vào sổ chi tiền mặt (nếu giải ngân

bằng tiền mặt)

(6): Chứng từ giải ngân được chuyển lại cho kế toán viên ghi sổ kế toán và lưu trữ vào bộ hồ sơ khách hàng và dùng để sắp xếp chứng từ cuối ngày theo liệt kê giao dịch trong ngày của kế toán.

Quy trình và thủ tục giải ngân hiện nay ở MB CN Đà Nẵng là tương đối chặt chẽ, hợp lý, thuận lợi cho khách hàng, tiết kiệm được thời gian giao dịch, kiểm soát chặt chẽ lượng tiền giải ngân. Trong quy trình giải ngân, bên cạnh sự kiểm soát của Phòng tín dụng còn có sự tham gia kiểm tra, kiểm soát của Phòng kế toán ngân quỹ.

2.2.4 Kiểm tra và giám sát vốn vay sau khi giải ngân tại MB CN Đà Nẵng

Nội dung kiểm tra sau khi cho vay gồm:

- Mức độ tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng vay vốn
- Kiểm tra sử dụng vốn vay theo mục đích đã ghi trong hợp đồng
- Đánh giá hiệu quả của khoản vay
- Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án, phương án vay vốn
- Kiểm tra hiện trạng tài sản bảo đảm tiền vay
- Định dạng rủi ro khoản vay

Kết quả của việc theo dõi, kiểm soát được lập thành Biên bản kiểm soát sau hàng tháng, hoặc ít nhất một lần trong mỗi quý hoặc đột xuất.

Khi phát hiện những sai phạm khác giữa cam kết vay vốn và tình hình thực tế thì cán bộ tín dụng phải có trách nhiệm làm việc trực tiếp với khách hàng, yêu cầu khách hàng điều chỉnh hoặc sử dụng vốn vay theo đúng mục đích.

Định kỳ, cán bộ lãnh đạo của CN như Giám đốc hoặc Phụ trách tín dụng hay Trưởng phòng tín dụng tiến hành khảo sát thực tế đối với những khách hàng có quy mô tín dụng lớn.

Ngoài ra, cán bộ tín dụng có trách nhiệm theo dõi lịch trả nợ của khách hàng, đơn đốc khách hàng trả nợ gốc và lãi đúng hạn. Đầu tháng, bộ phận Back Office xuất số liệu danh sách khách hàng đến hạn trả nợ gốc và lãi để tiện cho việc theo dõi, đồng thời gửi cho cán bộ tín dụng một file để cán bộ tín dụng gửi thông báo cho khách hàng và gửi cho bộ phận kế toán một file để tiện trong thao tác tác nghiệp với phòng tín dụng trong việc thu hồi nợ vay cho CN.

Bộ phận Back Office phải thường xuyên thông báo kịp thời cho Giám đốc, Trưởng phòng tín dụng và cán bộ tín dụng về các khoản vay đến hạn, quá hạn hoặc sắp đến hạn, tình hình trả nợ gốc, lãi của từng khách hàng mà cán bộ tín dụng đó quản lý. Định kỳ kiểm tra việc lưu trữ, bảo quản các loại giấy tờ, thủ tục có liên quan đến khoản vay theo quy định. Đồng thời, Phòng Quản lý tín dụng của CN tổng hợp rà soát tình hình nợ vay của CN và các Phòng giao dịch để báo cáo lên Lãnh đạo CN.

Nhìn chung, quá trình giám sát tín dụng tại MB CN Đà Nẵng đều được các cán bộ tín dụng của CN thực hiện nhưng chưa thường xuyên, do cán bộ tín dụng hầu hết phải làm tất cả các công việc từ khâu tiếp thị đến khâu đòi nợ nên không thể kiểm soát được 100% các khoản vay. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp cán bộ tín dụng thực hiện kiểm tra, giám sát còn mang tính hình thức hoặc không được chú trọng nên không phát hiện kịp thời dẫn đến rủi ro cho ngân hàng. Sự phối hợp giữa các phòng trong công tác thu hồi nợ chưa tốt.

Ngoài ra, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất Phòng kiểm soát nội bộ Khu vực Miền Trung đại diện Hội sở tiến hành các cuộc kiểm soát tổng thể các khoản vay của CN nhằm kịp thời phát hiện những sai sót trong các khâu của quá trình cho vay và sau cho vay của CN. Khi khoản vay nào chuyển sang nợ xấu, khó đòi thì cán bộ tín dụng phụ trách khoản vay đó làm tờ trình báo cáo tình hình khoản nợ trình Lãnh đạo phê duyệt. Khoản vay này sẽ được đưa sang bộ phận xử lý nợ xấu kết hợp cùng hoặc cán bộ tín dụng tiến hành các biện pháp đòi nợ theo đúng quy trình của pháp luật.

2.2.5 Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng

- Về tổ chức bộ máy kiểm tra - kiểm soát nội bộ thì thực trạng về số lượng và trình độ của các cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa đủ về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng do kinh nghiệm còn thiếu, trình độ nghiệp vụ chưa cao vì nhân viên của CN Đà Nẵng hầu như còn rất trẻ và do hiện nay một phần cán bộ làm công tác kiểm soát nội bộ là người của Hội sở đại diện kiểm tra - kiểm soát cho khu vực theo kế hoạch nhưng số lượng chuyên viên kiểm soát nội bộ của khu vực Miền Trung quá ít và phần còn lại là cán bộ làm việc tại CN vừa thực hiện nghiệp vụ chuyên môn của mình vừa thực hiện công tác kiểm tra

kiểm soát nội bộ lẫn nhau giữa các bộ phận, giữa các phòng ban khi có sự chỉ đạo của Lãnh đạo CN. Vì vậy, việc kiểm soát hồ sơ vay vốn và chất lượng quản lý khoản vay thường không đảm bảo.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng được thực hiện theo quy trình 3808/ QĐ- MB- HO ngày 24/8/2009 (sửa đổi lần 01) của Tổng giám đốc về Quy trình kiểm tra nội bộ tại MB và 3807/ QĐ- MB- HO ngày 24/8/2009 (sửa đổi lần 01) của Tổng giám đốc về Quy trình giám sát nội bộ tại MB và Quy trình giám sát hoạt động tín dụng, thanh toán quốc tế của Khối Kiểm soát nội bộ ban hành.

Hàng năm theo chương trình kế hoạch đã xây dựng sẵn, hoặc phối hợp với phòng Kiểm toán nội bộ hoặc phòng Quản lý chất lượng của Hội sở tổ chức kiểm tra - kiểm soát theo kế hoạch của Ban lãnh đạo MB Hội sở, chuyên viên kiểm tra kiểm soát nội bộ chuyên trách tiến hành kiểm tra công tác tín dụng tại MB CN Đà Nẵng. Những nội dung bắt buộc phải kiểm tra:

+ *Kiểm tra việc chỉ đạo điều hành hoạt động tín dụng*

+ *Kiểm tra, kiểm soát hoạt động tín dụng được thể hiện ở tất cả các khâu của quy trình cho vay như kiểm soát quá trình xét duyệt cho vay, kiểm soát quá trình giải ngân, kiểm tra và kiểm soát vốn vay sau khi giải ngân. Ngoài ra, còn phải thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng, kiểm soát hệ thống thông tin tín dụng và kiểm soát việc chấp hành các nguyên tắc trong thực hiện nghiệp vụ.*

Tóm lại, ngoài những nguyên nhân khách quan từ phía khách hàng thì việc thực hiện chính sách tín dụng và chính sách khách hàng của MB CN Đà Nẵng chưa phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của CN tại địa bàn Đà Nẵng. Việc kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng thực hiện chưa được đầy đủ, chưa chặt chẽ, chưa kịp thời và chưa thường xuyên ở tất cả các khâu kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay là một trong những nguyên nhân đã làm cho nợ xấu của CN Đà Nẵng ngày càng tăng và đã được phát hiện nhờ công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại MB CN Đà Nẵng trong thời gian qua.

2.2.6 Những ưu điểm và hạn chế của kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng

2.2.6.1 Ưu điểm kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng

- Hình thành được cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ chuyên viên thực hiện công tác kiểm soát nội bộ cho CN và các phòng giao dịch của CN.
- Quy trình cho vay được tuân thủ và thực hiện nghiêm túc đúng quy định hiện hành của NHNN và chỉ đạo thực hiện của Ban lãnh đạo MB.
- Công tác kiểm tra - kiểm soát nội bộ được các cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ của CN triển khai có kế hoạch và thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đã ban hành.

2.2.6.2 Hạn chế kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng

- **Thứ nhất:** Kiểm soát nội bộ chưa chặt chẽ, việc phân công phân nhiệm trong khâu thẩm định và quản lý cho vay với khâu cho vay chưa rõ ràng, thiếu tính kiểm soát và chất lượng kiểm tra, kiểm soát chưa cao.

- **Thứ hai:** Các chính sách trong hoạt động tín dụng của MB CN Đà Nẵng chưa được xây dựng một cách bài bản và có hệ thống.

❖ Chính sách tín dụng

Các quy định về giám sát tín dụng của MB chưa đầy đủ và chưa thống nhất.

❖ Chính sách khách hàng

Việc xác định các tiêu chí để lựa chọn khách hàng thích hợp nhằm xây dựng mối quan hệ khách hàng có độ tin cậy cao với CN còn hạn chế.

Ban lãnh đạo MB CN Đà Nẵng tổ chức triển khai chính sách chăm sóc khách hàng CRM tại CN theo chỉ đạo của Hội sở chưa được thực hiện rộng rãi và toàn diện đối với mọi khách hàng.

- **Thứ ba:** Việc thu thập, phân tích thông tin phục vụ cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- **Thứ tư:** CN chưa thực hiện kiểm tra kiểm soát nội bộ các khâu của hoạt động tín dụng một cách đầy đủ và thường xuyên.

- **Thứ năm:** Năng lực của bộ phận kiểm tra - kiểm soát nội bộ và cán bộ tín dụng tại MB CN Đà Nẵng hiện nay còn nhiều hạn chế về mặt số lượng lẫn mặt

chất lượng. MB CN Đà Nẵng còn chưa quan tâm đúng mức đến việc đào tạo kỹ năng kiểm soát tín dụng.

- **Thứ sáu:** Qua các đợt kiểm tra của bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ chuyên trách hoạt động tín dụng đã phát hiện một số trường hợp sai sót xảy ra trong hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng trong thời gian qua như hồ sơ pháp lý của khách hàng, chất lượng tờ trình thẩm định và cấp hạn mức cho vay của hồ sơ, một số khoản vay hợp đồng tín dụng được ký không đúng so với nội dung tờ trình được phê duyệt, các hồ sơ đều chưa lưu đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn của khách hàng, tài sản đảm bảo chưa đầy đủ chứng từ, công tác kiểm soát sau chưa thực hiện tốt hoặc việc theo dõi tiền vay, tính lãi tiền vay chưa đúng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG

TÍN DỤNG TẠI NHTM CP QUÂN ĐỘI - CN ĐÀ NẴNG

3.1 SỰ CẦN THIẾT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHTM CP QUÂN ĐỘI - CN ĐÀ NẴNG

3.1.1 Sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng

3.1.2 Phương hướng tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHTM CP Quân Đội - CN Đà Nẵng

3.2 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHTM CP QUÂN ĐỘI - CN ĐÀ NẴNG

3.2.1 CN hình thành bộ phận kiểm soát nội bộ và giám sát tín dụng độc lập với bộ phận chuyên viên thực hiện nghiệp vụ tín dụng đồng thời hoàn thiện các bộ phận chức năng kiểm tra, kiểm soát nội bộ hiện nay

Hình thành bộ phận kiểm soát nội bộ và giám sát tín dụng độc lập sẽ đảm bảo tính khách quan trong hoạt động kiểm soát và giám sát. Kiểm soát và giám sát tín dụng với mục đích đảm bảo tuân thủ các quy định, quy trình, chính sách tín dụng và cơ cấu dư nợ tín dụng theo quy định của ngân hàng.

CN cần thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ và giám sát tín dụng độc lập với bộ phận thực hiện nghiệp vụ của Phòng tín dụng và Phòng Quản lý tín dụng để tham gia trực tiếp vào quy trình quản lý tín dụng của ngân hàng và chỉ hình thành tại CN chính Đà Nẵng, bộ phận này sẽ có trách nhiệm làm công tác kiểm tra - kiểm soát và giám sát tín dụng độc lập cho CN và các phòng giao dịch trực thuộc CN.

3.2.2 Nâng cao chất lượng chính sách tín dụng và chính sách khách hàng trong hoạt động tín dụng

Chính sách tín dụng và chính sách khách hàng tại MB CN Đà Nẵng hiện nay chưa thật sự hữu hiệu đối với hoạt động tín dụng. Do vậy, để tiếp tục phát triển MB CN Đà Nẵng cần nâng cao các chính sách an toàn, hiệu quả thể hiện rõ mục tiêu hoạt động tín dụng cũng như các quy định cụ thể đối với hoạt động tín dụng và không ngừng hoàn thiện để thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh tế.

❖ Chính sách tín dụng

Khi xây dựng và nâng cao chiến lược, CN cần tập trung vào các vấn đề như: đối tượng khách hàng trên thị trường, phân loại lựa chọn khách hàng thông qua việc dự báo rủi ro có thể chấp nhận theo từng ngành kinh tế, các loại hình tín dụng để tiến hành cho vay, các sản phẩm tín dụng sẽ cung cấp cho khách hàng, các loại tiền cho vay, khả năng mở rộng tín dụng và nên tránh việc cho vay vốn đầu tư tập trung quá nhiều vào một khách hàng hoặc một ngành kinh tế nào đó.

Trên cơ sở chiến lược kinh doanh đã được hoạch định, MB CN Đà Nẵng cũng nên tự xây dựng riêng cho mình chính sách tín dụng, thường xuyên chỉnh sửa hoàn thiện để đạt được lợi nhuận mang lại ngày càng cao, bảo đảm an toàn vốn, hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất.

❖ Chính sách khách hàng

CN cần chú trọng hơn nữa trong việc xác định các tiêu chí lựa chọn khách hàng nhằm xây dựng mối quan hệ khách hàng có độ tin cậy cao để CN có thể có được những khách hàng như mong muốn.

Để đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả MB CN Đà Nẵng cần phải tự nâng cao và xây dựng một chính sách khách hàng riêng hợp lý và luôn

hoàn thiện cho mình để đảm bảo thu hút và lựa chọn những khách hàng tốt, uy tín làm đối tác, khách hàng tin cậy đồng hành cùng sự phát triển của ngân hàng đồng thời loại ra những khách hàng uy tín thấp, hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.

Ngoài ra, MB CN Đà Nẵng cũng cần phải thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng đối với tất cả các khách hàng như nhau để thể hiện sự công bằng cho khách hàng.

3.2.3 Tăng cường cập nhật thông tin khách hàng thường xuyên phục vụ hoạt động kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

3.2.3.1 Thông tin khách hàng phải đảm bảo đầy đủ và chính xác

** Giai đoạn xét duyệt cho vay:* cán bộ tín dụng và cán bộ thẩm định phải nắm được những thông tin tài chính như số dư tiền mặt, số dư tiền gửi ngân hàng, tình hình công nợ, khả năng trả nợ... cũng như các thông tin phi tài chính như môi trường kinh doanh, phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư, tình hình giao dịch, uy tín với ngân hàng của khách hàng để ra quyết định cho vay.

** Giai đoạn giải ngân:* Trong giai đoạn giải ngân cần có thông tin về mục đích sử dụng vốn vay, thông tin này được thể hiện trên nội dung chứng từ nhận tiền vay. Chứng từ chứng minh cho mục đích sử dụng tiền vay như hợp đồng kinh tế, hóa đơn bán hàng, hợp đồng giao nhận khoán nhân công.

** Giai đoạn sau khi cho vay:*

Cán bộ tín dụng cần thu thập thông tin về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình thực hiện dự án, phương án vay vốn, tình hình tài chính thông qua báo cáo của khách hàng, xem xét thực tế tài sản bảo đảm và có đánh giá sau khi kiểm tra và tìm kiếm từ các nguồn thông tin khác.

Ngoài ra cán bộ tín dụng, cán bộ thẩm định có thể lấy thông tin từ trung tâm thông tin tín dụng (CIC) của NHNN, nguồn thông tin này tuy còn ít và chưa thật cập nhật nhưng cũng rất quan trọng và cần thiết vì vậy cán bộ tín dụng cần phải biết cách tra cứu để tận dụng triệt để nguồn thông tin này.

3.2.3.2 Kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin, đáp ứng kịp thời, phù hợp với yêu cầu của kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, cần phân tích cẩn thận để có quyết định chính xác, tránh để xảy ra rủi.

Định kỳ, cán bộ tín dụng và cán bộ thẩm định có trách nhiệm cập nhật kịp thời các thông tin về khách hàng và môi trường kinh doanh của khách hàng vừa để phục vụ cho công tác thẩm định đồng thời cung cấp cho bộ phận liên quan trong hoạt động tín dụng.

3.2.3.3 Lưu trữ, bảo quản thông tin một cách an toàn và khoa học

Việc lưu trữ, bảo quản thông tin giúp cho CN có một lượng thông tin đầy đủ, kịp thời, giảm chi phí trong công tác thu nhập và xử lý thông tin khách hàng vay vốn.

3.2.4 CN cần đảm bảo thực hiện kiểm tra kiểm soát các khâu của quá trình cho vay một cách đầy đủ và thường xuyên

3.2.4.1 Đảm bảo thực hiện kiểm tra, kiểm soát trong tất cả các khâu của quy trình cho vay

- Kiểm tra trước khi cho vay: thẩm định khách hàng và phương án, dự án vay vốn.

- Kiểm tra trong khi cho vay: kiểm tra quá trình giải ngân, kiểm tra việc chuyển tiền thanh toán cho khách hàng có phù hợp với mục đích vay vốn không.

- Kiểm tra sau khi cho vay: kiểm tra việc sử dụng vốn vay có đúng mục đích vay vốn như trong hợp đồng tín dụng không, kiểm tra đảm bảo vốn vay, kiểm tra khả năng thu hồi nợ.

3.2.4.2 Thường xuyên thực hiện kiểm tra đối với công tác thẩm định

Công tác thẩm định hiện nay tại MB CN Đà Nẵng chưa thật sự chặt chẽ, không phản ánh hết được thực tế tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng về phương án hay dự án vay vốn. Công tác thẩm định chưa được tổ chức kiểm tra thường xuyên do đó, thực hiện kiểm tra đối với công tác thẩm định phải được thực thi thường xuyên. Công việc này phải được tiến hành tương ứng với các giai đoạn của quá trình thẩm định.

3.2.4.3 Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc giám sát sau khi cho vay

➤ Giám sát sau khi cho vay

Hiện nay, tại MB CN Đà Nẵng công việc này do cán bộ tín dụng vừa thẩm định cho vay, vừa giám sát nợ vay thực hiện. Hơn nữa, công tác giám sát

sau khi cho vay thiếu chặt chẽ và chưa thường xuyên nên kết quả kiểm tra thiếu khách quan và hiệu quả thấp.

Vấn đề đặt ra với MB CN Đà Nẵng là phải tuân thủ đầy đủ những nguyên tắc về kiểm tra, giám sát các khoản vay. Cụ thể:

- Sau khi giải ngân, cán bộ tín dụng tiếp tục thu nhập thông tin về khách hàng, thường xuyên giám sát và đánh giá xếp loại khách hàng, có biện pháp xử lý kịp thời các tình huống bất thường.

- Trong quá trình giám sát, cán bộ tín dụng tận dụng triệt để những lần gặp gỡ khách hàng. Trong đó, việc đến thăm trực tiếp nơi ở và cơ sở sản xuất kinh doanh của khách hàng sau khi hoàn tất việc đầu tư từ nguồn vốn vay là hết sức cần thiết.

- Tổ chức kiểm tra chéo giữa các cán bộ tín dụng với nhau.

- Quá trình giám sát phải đảm bảo tất cả các điều khoản và điều kiện của hợp đồng khoản vay.

Khi phát hiện những món vay biểu hiện có vấn đề, như khách hàng vay cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng, cán bộ tín dụng phải lập biên bản và báo cáo ngày Lãnh đạo CN để có biện pháp xử lý kịp thời.

➤ Các biện pháp xử lý món vay có vấn đề

Khi một khoản vay phát hiện có vấn đề, Giám đốc MB CN Đà Nẵng căn cứ vào kết quả kiểm tra và tùy theo mức độ vi phạm của khách hàng mà quyết định xử lý. Có thể theo một trong các cách như tạm ngừng cho vay, chấm dứt cho vay và khởi kiện ra tòa án.

3.2.5 Nâng cao năng lực và trách nhiệm đội ngũ chuyên viên cán bộ kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của MB CN Đà Nẵng

MB CN Đà Nẵng đã chú trọng hơn trong việc quan tâm đến công tác cán bộ, lực lượng cán bộ nhân viên kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng không ngừng lớn mạnh cả về lượng lẫn về chất, cán bộ nhân viên có bằng đại học chiếm tỉ lệ cao.

Để có thể nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng cần quán triệt các nội dung sau:

- +Thứ nhất: CN nên tăng cường hình thức tập huấn nhằm bồi dưỡng kiến thức cần thiết. Ngoài ra, CN nên tổ chức các buổi hội thảo, thảo luận về kiểm

soát tín dụng, trong đó nhấn mạnh các điểm sai phạm và hậu quả gặp phải trong các đợt kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại các CN khác trong toàn hệ thống MB để từ đó đưa ra những biện pháp kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng một cách linh hoạt cho từng trường hợp cụ thể.

+Thứ hai: CN cần khuyến khích tinh thần tự học của mỗi cán bộ tín dụng.

+Thứ ba: Thu hút các nhân tài, MB CN Đà Nẵng liên hệ với các Trường Đại học tìm kiếm những sinh viên xuất sắc, chú ý đến các sinh viên đang theo học các chuyên ngành Kế toán, Tài chính - Ngân hàng để sau khi tốt nghiệp về làm việc cho Ngân hàng.

+Thứ tư: Chính sách thưởng, phạt nghiêm minh đối với cán bộ tín dụng cần được chú trọng.

3.2.6 Nghiêm túc thực hiện sửa chữa những sai sót sau các đợt kiểm tra nội bộ và thanh tra NHNN có ý kiến

- Để phát huy hiệu lực, hiệu quả của các cuộc thanh tra, kiểm tra - kiểm soát bảo đảm mục tiêu an toàn cho hoạt động của Ngân hàng cần tăng cường giám sát thanh tra, đưa việc theo dõi, đôn đốc chỉnh sửa sau thanh tra, kiểm tra - kiểm soát cũng như việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra - kiểm soát là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện chương trình công tác thanh tra, kiểm tra - kiểm soát hàng năm của thanh tra NHNN và kiểm tra - kiểm soát của nội bộ ngân hàng.

- Từng bộ phận CN có liên quan phải thành lập ra tổ chuyên trách giám sát quá trình chỉnh sửa và thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra - kiểm soát, đồng thời mỗi chuyên viên có trách nhiệm liên đới thì phải có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận có liên quan trong việc chỉnh sửa và hoàn thiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra nội bộ hoặc Đoàn thanh tra của NHNN.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Đối với hoạt động tín dụng, để nâng cao chất lượng tín dụng và hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro trong hoạt động tín dụng, một trong những giải pháp mà MB CN Đà Nẵng quan tâm thực hiện đó là tăng cường kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng. Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng là vấn đề mà MB CN Đà Nẵng phải thường xuyên quan tâm. Tuy nhiên, công tác kiểm soát nội bộ tại MB CN Đà Nẵng vẫn chưa được đặt ra một cách hệ thống, chưa theo kịp sự phát triển của nền kinh tế và nhu cầu hội nhập quốc tế và công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng vừa cứng nhắc, vừa mang tính hình thức và chưa phát triển đồng bộ.

Luận văn đã tổng kết các lý thuyết, lý luận về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng và chỉ ra rằng chất lượng của hoạt động kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng có thể được đánh giá qua nhiều tiêu thức như mức độ thường xuyên, liên tục, toàn diện...nhưng quan trọng nhất là khả năng nhận biết, đánh giá, phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng của hoạt động kiểm soát nội bộ. Trên cơ sở tăng cường kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng trong thời gian tới, luận văn đã đề ra những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng và nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại CN.

Hy vọng rằng qua luận văn này, nghiên cứu của tôi có thể góp phần nào đó nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại MB CN Đà Nẵng trong thời gian tới.